

Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực chính của mô hình tăng trưởng mới theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng

12/05/2026

TS. Hoàng Thu Hương
Đại học Bách Khoa Hà Nội

(Quanlynhanuoc.vn) – Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang biến đổi nhanh chóng, sự cạnh tranh về công nghệ ngày càng quyết liệt và các mô hình tăng trưởng truyền thống dần bộc lộ những hạn chế, việc chuyển đổi sang mô hình phát triển dựa trên năng suất, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành yêu cầu tất yếu đối với Việt Nam. Mặc dù nền kinh tế đã có những chuyển biến tích cực, đặc biệt trong phát triển kinh tế số và ứng dụng công nghệ, song tăng trưởng vẫn chưa thực sự dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, năng suất và năng lực cạnh tranh còn hạn chế. Trước thực tế đó, Đại hội XIV của Đảng đã có bước tiến quan trọng trong tư duy khi khẳng định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ đóng vai trò hỗ trợ mà đã trở thành yếu tố cốt lõi, giữ vị trí trung tâm trong mô hình tăng trưởng mới. Quan điểm này thể hiện sự chuyển hướng rõ rệt từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, gắn với nâng cao hiệu quả, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực tự chủ quốc gia.

Từ khóa: *Khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo; mô hình tăng trưởng mới; năng suất; kinh tế số; tự chủ.*

Abstract: In the context of rapidly evolving global economic dynamics, increasingly intense technological competition, and the growing limitations of traditional growth models, transitioning toward a development model driven by productivity, science, technology, and innovation has become an inevitable requirement for Vietnam. Although the economy has achieved notable progress, particularly in the development of the digital economy and the application of technology, growth has not yet been fundamentally grounded in science, technology, and innovation, while productivity and competitiveness remain limited. In response to these challenges, the 14th National Party Congress marked a significant advancement in development thinking by affirming that science, technology, innovation, and digital transformation are no longer merely supportive factors but have become core elements at the center of the new growth model. This perspective reflects a clear shift from extensive to intensive development, associated with improvements in efficiency, quality, value-added, and national self-reliance.

Keywords: Science and technology; innovation; new growth model; productivity; digital economy; self-reliance

1. Sự cần thiết của việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở Việt Nam

trong bối cảnh mới

Hiện nay, ở Việt Nam, chuyển đổi mô hình tăng trưởng không chỉ là một định hướng chính sách mà đã trở thành yêu cầu mang tính tất yếu. Những biến động sâu sắc của bối cảnh quốc tế, cùng với những thách thức mới của nền kinh tế, đang đặt ra đòi hỏi phải chuyển mạnh từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng sang mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng suất lao động. Đây chính là tiền đề để thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị thế quốc gia trong kỷ nguyên mới. Sự cần thiết của việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay có thể được nhìn nhận ở một số góc độ sau:

Một là, bối cảnh quốc tế mới làm thay đổi căn bản nền tảng của tăng trưởng và cạnh tranh quốc gia.

Những năm gần đây, phương thức sản xuất, mô hình kinh doanh và cấu trúc kinh tế toàn cầu có rất nhiều thay đổi xuất phát từ sự phát triển nhanh chóng của Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing) và công nghệ số. Trong bối cảnh đó, cạnh tranh giữa các quốc gia không còn chủ yếu dựa trên tài nguyên hay lao động giá rẻ mà chuyển sang cạnh tranh về công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo và khả năng làm chủ các chuỗi giá trị toàn cầu. Những quốc gia làm chủ công nghệ lõi, đặc biệt là công nghệ số và công nghệ cao, đang chiếm ưu thế rõ rệt trong quá trình phân bổ lợi ích kinh tế toàn cầu. Điều này đặt Việt Nam trước yêu cầu phải tái cấu trúc mô hình tăng trưởng theo hướng dựa vào tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nếu không sẽ đối mặt với nguy cơ tụt hậu xa hơn.

Hai là, mô hình tăng trưởng của Việt Nam đang bộc lộ rõ những giới hạn, đòi hỏi phải chuyển mạnh sang phát triển theo chiều sâu.

Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về tăng trưởng kinh tế, song mô hình tăng trưởng chủ yếu vẫn dựa vào mở rộng vốn đầu tư, khai thác tài nguyên và sử dụng lao động chi phí thấp. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã chỉ rõ, mô hình tăng trưởng của nền kinh tế chưa thực sự dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo¹. Nhìn chung, nền kinh tế vẫn đứng trước nguy cơ tụt hậu, khả năng rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn. Tốc độ tăng trưởng bình quân giảm dần qua các kỳ đại hội, phát triển thiếu bền vững. Năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp, trình độ khoa học, công nghệ và nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế. Ngoài ra, theo Tổng cục Thống kê, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP đã tăng từ 12,87% (năm 2021) lên khoảng 14,02% (năm 2025)², song vẫn còn khoảng cách so với mục tiêu đề ra. Điều này cho thấy, quá trình chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng dựa trên công nghệ và số hóa vẫn chưa đạt tốc độ kỳ vọng. Do đó, hạn chế về mô hình tăng trưởng hiện tại đang dần chạm tới “giới hạn”, nếu không có sự chuyển đổi kịp thời thì sẽ khó duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững trong dài hạn.

Ba là, áp lực phát triển mới đòi hỏi phải lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chính của tăng trưởng.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam phải đối mặt với nhiều áp lực mới như yêu cầu nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng sức chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc bên ngoài; đồng thời, bảo đảm an ninh kinh tế và tự chủ chiến lược. Những yêu cầu này không thể được đáp ứng nếu tiếp tục dựa vào các động lực truyền thống như vốn đầu tư hay lao động giá rẻ.

Do đó, việc lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chính như tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị là hướng đi tất yếu. Điều này không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn cải thiện chất lượng sản phẩm, gia tăng giá trị và tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài.

Bốn là, chuyển đổi mô hình tăng trưởng có ý nghĩa quyết định đối với mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị thế quốc gia.

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng không chỉ nhằm khắc phục những hạn chế hiện tại mà còn mở ra không gian phát triển mới cho nền kinh tế. Việc dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ giúp nâng cao năng suất – yếu tố then chốt quyết định tăng trưởng dài hạn. Đồng thời, mô hình tăng trưởng mới sẽ tạo điều kiện để phát triển các ngành kinh tế mới, như: kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, qua đó, đa dạng hóa động lực tăng trưởng và nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế.

Bên cạnh đó, việc làm chủ công nghệ và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo còn có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao năng lực tự chủ chiến lược của quốc gia. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, khả năng làm chủ công nghệ sẽ quyết định mức độ tham gia của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu cũng như khả năng bảo vệ lợi ích quốc gia trong các lĩnh vực then chốt.

2. Quan điểm mới của Đảng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng, điểm mới nổi bật nhất là Đảng đã chuyển từ cách nhìn coi khoa học, công nghệ như một yếu tố hỗ trợ phát triển sang cách nhìn mới, trong đó khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được đặt vào trung tâm của mô hình tăng trưởng mới; đồng thời, trở thành động lực chính của quá trình phát triển kinh tế – xã hội, cụ thể:

Thứ nhất, xác lập rõ mô hình tăng trưởng mới và xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực chính của mô hình tăng trưởng.

Văn kiện Đại hội XIV xác định rõ: “Xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực”³. Qua đó cho thấy, bước phát triển mới trong tư duy của Đảng về khoa học, công nghệ. Nếu trước đây, khoa học và công nghệ chủ yếu được nhấn mạnh như một động lực quan trọng thì tại Đại hội XIV, nội dung này đã được đặt vào đúng trục vận hành của mô hình tăng trưởng mới. Nghĩa là, tăng trưởng trong giai đoạn tới không thể chỉ dựa vào mở rộng vốn đầu tư, khai thác tài nguyên hay lao động giá rẻ mà phải dựa ngày càng nhiều hơn vào năng suất, công nghệ, dữ liệu, đổi mới sáng tạo và chất lượng nguồn nhân lực. Cách tiếp cận này hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần phải trở thành “chìa khóa” để mở ra không gian tăng trưởng mới, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế⁴.

Thứ hai, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được đặt trong chính thể tái cơ cấu nền kinh tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Văn kiện Đại hội XIV cũng nêu rõ: “Đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế... xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính gắn với bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế”⁵. Quan điểm này cho thấy, Đảng không tiếp cận khoa học, công nghệ theo nghĩa hẹp như một lĩnh vực quản lý chuyên ngành, mà đặt khoa học, công nghệ trong toàn bộ tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hay nói cách khác, khoa học, công nghệ không còn là “bộ phận hỗ trợ, thêm vào” của phát triển, mà là yếu tố nội tại, cấu thành của mô hình phát triển, đồng thời phản ánh sự chuyển dịch từ tăng trưởng dựa vào mở rộng đầu vào sang tăng trưởng dựa vào năng suất, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Trên thực tế, theo Cục Thống kê, ngành kinh tế số lời đóng góp 8,13% và số hóa các ngành khác là 5,05%⁶ về tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP Việt Nam. Điều này cho thấy, chuyển đổi số đã tạo ra giá trị ngày càng rõ trong nền kinh tế, nhưng đồng thời cũng dự báo dư địa chuyển đổi còn rất lớn nếu muốn khoa học, công nghệ thực sự trở thành nền tảng của tăng trưởng mới.

Thứ ba, khoa học, công nghệ là trọng tâm để vừa tạo động lực tăng trưởng mới, vừa làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống.

Tại Đại hội XIV, Đảng “Xác định các động lực tăng trưởng mới và lấy khoa học, công nghệ là trọng tâm để thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống”⁷. Đây là quan điểm hết sức sâu sắc. Văn kiện không đặt vấn đề phủ định các động lực tăng trưởng truyền thống một cách tuyệt đối, mà yêu cầu dùng khoa

học, công nghệ để hiện đại hóa, nâng cấp và tái tạo các động lực ấy. Chủ trương này đặc biệt phù hợp với điều kiện của Việt Nam hiện nay, khi công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, logistics vẫn còn tiềm năng lớn, nhưng chỉ có thể tạo ra bước nhảy về giá trị gia tăng nếu được số hóa, tự động hóa, thông minh hóa và gắn với đổi mới sáng tạo.

Thực tiễn chính sách và thị trường cũng chứng minh đây không phải là nhận định mang tính lý thuyết thuần túy. Bộ Công Thương cho biết, thương mại điện tử đang trở thành lĩnh vực tăng trưởng nhanh nhất và đóng vai trò dẫn dắt chuyển đổi số doanh nghiệp. Quy mô thị trường thương mại điện tử năm 2024 của Việt Nam đạt 25 tỷ USD, và dự kiến năm 2025 có thể vượt 30 tỷ USD, chiếm khoảng 10% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cả nước⁸. Điều này cho thấy khoa học, công nghệ và chuyển đổi số không chỉ tạo ra lĩnh vực mới, mà còn đang trực tiếp làm mới các động lực tiêu dùng, phân phối, lưu thông và tổ chức thị trường.

Thứ tư, gắn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo với việc tạo ra sức sản xuất mới, phương thức sản xuất mới và các ngành công nghệ chiến lược.

Văn kiện Đại hội XIV đã đặt khoa học, công nghệ trong một “hệ sinh thái phát triển thống nhất”, gắn chặt với chuyển đổi số, phát triển nhân lực, kinh tế số và các công nghệ chiến lược. Quan điểm của Đảng tại Đại hội XIV là: “Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược, trọng tâm là chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo động lực then chốt để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của nền kinh tế”⁹. Văn kiện không chỉ dừng ở việc khẳng định vai trò chung của khoa học, công nghệ, mà còn gắn trực tiếp nội dung này với lực lượng sản xuất mới, phương thức sản xuất mới, công nghệ chiến lược và nguồn nhân lực chất lượng cao. Như vậy, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vừa là điều kiện thúc đẩy tăng trưởng, vừa là nền tảng tái cấu trúc bản thân quá trình sản xuất và tổ chức phát triển quốc gia.

Ở góc độ chính sách, tinh thần này cũng thống nhất với Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khi xác lập vị thế mới của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chiến lược phát triển quốc gia, coi đây là lĩnh vực đột phá then chốt để tạo động lực tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm mục tiêu phát triển dài hạn.

Thứ năm, yêu cầu khoa học và công nghệ phải thực sự trở thành động lực hàng đầu của phát triển nhanh và bền vững.

Không chỉ gắn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo với việc tạo ra sức sản xuất mới, phương thức sản xuất mới và các ngành công nghệ chiến lược, Đảng còn đưa ra quan điểm “Phát triển mạnh khoa học và công nghệ phục vụ yêu cầu

thúc đẩy đổi mới sáng tạo, để khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực hàng đầu, đáp ứng những yêu cầu phát triển kinh tế nhanh và bền vững trong giai đoạn tới”¹⁰. Từ quan điểm nhấn mạnh “để khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực hàng đầu”, có thể thấy hàm ý rằng vấn đề không còn dừng ở nhận thức hay khẩu hiệu, mà phải được đo bằng kết quả cụ thể đối với năng suất, chất lượng tăng trưởng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh. Điều đó cũng cho thấy quan điểm của Đảng tại Đại hội XIV không chỉ có giá trị định hướng lý luận, mà đã bước đầu được chuyển hóa thành chương trình hành động với quyết tâm cao. Đó cũng là cơ sở lý luận và chính trị để Việt Nam chuyển dân từ phát triển dựa vào mở rộng đầu vào sang phát triển dựa vào tri thức, công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo. Từ đó, hình thành một mô hình tăng trưởng có chất lượng cao hơn, tự chủ hơn và có sức cạnh tranh bền vững hơn trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ toàn cầu đang ngày càng gay gắt.

3. Giải pháp hiện thực hóa quan điểm của Đảng về thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trở thành động lực chính của mô hình tăng trưởng mới

Trên cơ sở các quan điểm mới của Đại hội XIV về việc xác lập khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính của mô hình tăng trưởng mới, vấn đề đặt ra là phải chuyển hóa các định hướng đó thành kết quả phát triển cụ thể. Điều này đòi hỏi một hệ thống giải pháp đồng bộ, có tính hệ thống, bám sát các điểm nghẽn hiện tại để tháo gỡ và triển khai hiệu quả trên thực tiễn, theo đó, có thể nghiên cứu một số giải pháp sau:

Một là, đột phá thể chế để khơi thông nguồn lực và tháo gỡ điểm nghẽn cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thể chế được xác định là “điểm nghẽn của điểm nghẽn” trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay. Văn kiện Đại hội XIV cũng đã chỉ rõ những hạn chế, như: thiếu chính sách và cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thiếu cơ chế chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu công nghệ mới¹¹, cơ chế huy động nguồn lực xã hội còn bất cập. Điều này cho thấy nếu không có đột phá về thể chế thì khó có thể biến khoa học, công nghệ thành động lực chính của tăng trưởng.

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã từng bước hoàn thiện khung chính sách, đặc biệt là việc ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là “đột phá quan trọng hàng đầu”. Tuy nhiên, vấn đề không chỉ nằm ở việc ban hành chính sách, mà quan trọng hơn là thiết kế các cơ chế thực thi đủ linh hoạt, đủ mạnh để khuyến khích đổi mới sáng tạo.

Do đó, giải pháp trọng tâm trước mắt là cần tiếp tục hoàn thiện thể chế theo hướng: xây dựng cơ chế thử nghiệm chính sách (sandbox) cho công nghệ mới; đổi mới cơ chế tài chính khoa học, công nghệ theo hướng khoán chi theo kết quả;

mở rộng cơ chế đặt hàng và mua sắm công đối với sản phẩm công nghệ trong nước và đặc biệt là tạo hành lang pháp lý để chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Việc hoàn thiện thể chế không chỉ nhằm tháo gỡ rào cản, mà còn phải tạo động lực mạnh mẽ để thu hút doanh nghiệp và nguồn lực xã hội tham gia vào hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Hai là, tái cấu trúc hệ thống khoa học, công nghệ theo chuỗi “bài toán phát triển – công nghệ – sản phẩm – thị trường”.

Một trong những hạn chế lớn hiện nay là hoạt động khoa học, công nghệ còn phân tán, thiếu gắn kết với nhu cầu thực tiễn của nền kinh tế và doanh nghiệp. Nhiều đề tài nghiên cứu chưa có địa chỉ ứng dụng cụ thể, chưa tạo ra sản phẩm có khả năng thương mại hóa, dẫn đến hiệu quả đầu tư cho khoa học, công nghệ chưa cao. Do đó, yêu cầu cần phải chuyển từ cách tiếp cận theo “danh mục nhiệm vụ” sang cách tiếp cận theo chuỗi giá trị, bắt đầu từ bài toán phát triển của nền kinh tế. Điều này có nghĩa là các chương trình khoa học, công nghệ cần được thiết kế xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp, từ đó xác định công nghệ cần phát triển, sản phẩm cần tạo ra và thị trường tiêu thụ.

Thực tiễn cho thấy, các lĩnh vực có sự gắn kết chặt giữa công nghệ và thị trường như thương mại điện tử, công nghệ số, dịch vụ số đang có tốc độ tăng trưởng rất nhanh. Như trên đã đề cập, quy mô thị trường thương mại điện tử Việt Nam năm 2024 đạt khoảng 25 tỷ USD và dự kiến tiếp tục tăng mạnh trong những năm tới. Đây là minh chứng cho việc khi công nghệ gắn với thị trường, giá trị tạo ra sẽ rất lớn. Vì vậy, cần tái cấu trúc hệ thống khoa học, công nghệ theo hướng: hình thành các chương trình nghiên cứu lớn, dài hạn, có mục tiêu rõ ràng; tăng cường cơ chế đặt hàng từ Nhà nước và doanh nghiệp; gắn chặt nghiên cứu với sản xuất và thị trường, đồng thời xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo có khả năng kết nối viện – trường – doanh nghiệp. Đây là điều kiện để khoa học, công nghệ thực sự trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Ba là, lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển mạnh thị trường khoa học, công nghệ.

Nhìn chung, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo ở Việt Nam là doanh nghiệp chưa thực sự trở thành trung tâm. Phần lớn hoạt động nghiên cứu vẫn tập trung ở khu vực nhà nước, trong khi doanh nghiệp (chủ thể trực tiếp tạo ra sản phẩm và giá trị gia tăng) lại tham gia còn hạn chế. Nghị quyết số 57-NQ/TW đã nhấn mạnh vai trò của doanh nghiệp và yêu cầu phát huy sự tham gia của khu vực tư nhân trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây là quan điểm phù hợp với xu thế quốc tế, khi doanh nghiệp là lực lượng chủ đạo trong nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa công nghệ.

Để thực hiện giải pháp này, cần xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho R&D, như: ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính, quỹ đổi mới sáng tạo;

phát triển thị trường khoa học, công nghệ minh bạch, hiệu quả; thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI; đồng thời, tăng cường vai trò của các tổ chức trung gian như sàn giao dịch công nghệ, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh đó, cần sử dụng công cụ mua sắm công để tạo cầu thị trường cho sản phẩm công nghệ trong nước, đặc biệt là các sản phẩm mới, sản phẩm đổi mới sáng tạo. Khi doanh nghiệp thực sự trở thành trung tâm của hệ sinh thái, khoa học, công nghệ mới có thể gắn chặt với sản xuất, kinh doanh và tạo ra giá trị thực.

Bốn là, phát triển đồng bộ hạ tầng số, dữ liệu số, nguồn nhân lực chất lượng cao và công nghệ chiến lược.

Hạ tầng số, dữ liệu và nguồn nhân lực là những điều kiện nền tảng để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển. Văn kiện Đại hội XIV đã nhấn mạnh việc ưu tiên phát triển các công nghệ chiến lược, như: trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn, đồng thời gắn với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, thời gian tới cần tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, bao gồm: hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu, nền tảng điện toán đám mây, xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia đồng bộ, liên thông. Cùng với đó, phát triển các nền tảng số dùng chung phục vụ Chính phủ, doanh nghiệp và người dân. Đồng thời, cần đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực số, nhân lực công nghệ cao, đặc biệt trong các lĩnh vực chiến lược, như: AI, bán dẫn, an ninh mạng.

Ngoài ra, cần có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, kể cả người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế. Việc phát triển đồng bộ hạ tầng – dữ liệu – nhân lực sẽ tạo nền tảng vững chắc để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát huy vai trò động lực chính của tăng trưởng.

Năm là, đổi mới phương thức quản trị phát triển và tăng cường kỷ luật thực thi chính sách.

Một trong những nguyên nhân khiến khoa học, công nghệ chưa trở thành động lực chính của tăng trưởng là phương thức quản trị còn nặng về hành chính, chưa gắn với kết quả và hiệu quả thực tế. Do đó, cần đổi mới mạnh mẽ cách thức quản trị phát triển theo hướng hiện đại, dựa trên dữ liệu và kết quả. Thời gian tới, cần chuyển từ “quản lý hành chính” sang “quản trị theo kết quả, sản phẩm và dữ liệu”. Điều này có nghĩa là cần xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả khoa học, công nghệ dựa trên đầu ra cụ thể như: sản phẩm, công nghệ, doanh thu, tác động kinh tế – xã hội, thay vì chỉ dựa trên đầu vào hay quy trình.

Bên cạnh đó, cần tăng cường kỷ luật thực thi chính sách theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”. Nâng cao vai trò giám sát của các cơ quan quản lý. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và đánh giá chính sách. Đổi mới quản trị không chỉ giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực mà còn tạo niềm tin cho doanh nghiệp và xã hội tham gia vào hệ sinh thái đổi mới

sáng tạo. Đây là điều kiện quan trọng để hiện thực hóa các quan điểm của Đại hội XIV thành kết quả phát triển cụ thể và bền vững.

4. Kết luận

Thế giới đang chứng kiến sự dịch chuyển nhanh chóng sang nền kinh tế dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đại hội XIV của Đảng đã có bước phát triển quan trọng trong tư duy khi không chỉ khẳng định vai trò động lực của khoa học, công nghệ, mà còn đặt nội dung này vào vị trí trung tâm, trở thành yếu tố cấu thành của mô hình tăng trưởng mới. Đây là sự chuyển dịch mang tính chiến lược, phản ánh yêu cầu tất yếu của quá trình phát triển trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, từ chủ trương đến thực tiễn vẫn còn khoảng cách đáng kể. Việc khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp ở quy mô lớn, cho thấy, cần có những giải pháp mang tính đột phá về thể chế, tổ chức thực hiện, phát triển thị trường và nguồn nhân lực. Chỉ khi các điều kiện này được đảm bảo đồng bộ, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mới có thể phát huy đầy đủ vai trò là động lực chính của tăng trưởng. Vì vậy, nghiên cứu chủ đề này không chỉ góp phần làm rõ hơn quan điểm của Đảng, mà còn có ý nghĩa định hướng chính sách quan trọng, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, qua đó, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam trong giai đoạn tới.

Chú thích:

1, 3, 5, 7, 9, 10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Tập II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 118, 377 – 378, 385 – 386, 378, 386, 268, 127 – 128.

2, 6. *Thông cáo báo chí tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP, GRDP giai đoạn 2021 – 2025*. <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2026/01/thong-cao-bao-chi-ty-trong-gia-tri-tang-them-cua-kinh-te-so-trong-gdp-grdp-giai-doan-2021-2025>

4. *Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là chìa khóa mở ra động lực tăng trưởng mới*. <https://media.chinhphu.vn/khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-la-chia-khoa-mo-ra-dong-luc-tang-truong-moi-102260402153401284.htm>

8. *Thương mại điện tử: động lực tăng trưởng và chuyển đổi số doanh nghiệp*. <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thuong-mai-dien-tu-dong-luc-tang-truong-va-chuyen-doi-so-doanh-nghiep.html>

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

2. Quốc hội (2025). *Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về thí điểm*

một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Quốc hội (2025). *Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.*

4. Quốc hội (2025). *Luật Chuyển đổi số năm 2025.*

5. *Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chủ yếu của mô hình phát triển mới.* <https://nhandan.vn/khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-la-dong-luc-chu-yeu-cua-mo-hinh-phat-trien-moi-post935453.html>.

6. *Nâng cao hiệu quả thực thi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.* https://www.tapchicongsan.org.vn/dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia/-/2018/1237002/view_content